

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/DSST

Ngày 05-11-2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Hùng Hữu và bà Điều Thị Thủy.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28a/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.

Địa chỉ: Số 35 M, quận N, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Phòng giao dịch Đắc Song. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

*Bị đơn:* Bà Tạ Thị Ngọc L – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trung T – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/4/2018 Ngân hàng TMCP Đ Ph V N – Chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch Đắk Song ký kết hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD với bà Tạ Thị Ngọc L, theo đó Ngân hàng cho bà L vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 13%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay, ngày 05/04/2018 bà Tạ Thị Ngọc L và chồng là Nguyễn Trung T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/10977411/HĐTC để thế chấp thửa đất số 36, tờ bản đồ số ĐL19, diện tích 16.720m<sup>2</sup>; đất tọa lạc tại thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 319147 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/5/2016.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Đ Ph V N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tạ Thị L và ông Nguyễn Trung T phải trả số tiền nợ gốc 495.600.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2020 như sau: tiền lãi phải trả 102.455.529 đồng; tiền lãi chậm trả 4.926.608 đồng. Tổng gốc và lãi 602.982.137 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018.

Trường hợp bà L, ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 01/2018/10977411/HĐTC ngày 05/4/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản thế chấp và tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà L, ông T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.

*Đối với bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T:* Quá trình giải quyết vụ án bà L và ông T không đến Tòa án để làm việc, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà L và ông T đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bà L, ông T đều vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ và Ph V N số tiền gốc 495.600.000 đồng và tiền lãi phải trả 102.455.529 đồng; tiền lãi chậm trả 4.926.608 đồng. Tổng gốc và lãi 602.982.137 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018.

Trường hợp bà L, ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 01/2018/10977411/HĐTC ngày 05/4/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản thế chấp và tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà L, ông T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đ Ph V N khởi kiện yêu cầu bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T trả số tiền nợ gốc 495.600.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L trước đây cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Ph V N và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 24/4/2018 Ngân hàng TMCP Đ và Ph V N – Chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch Đắk Song ký kết hợp đồng tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD với bà Tạ Thị Ngọc L, theo đó Ngân hàng cho bà L vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 13%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay, ngày 05/04/2018 bà Tạ Thị Ngọc L và chồng là Nguyễn Tr Tuyển ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2018/10977411/HĐTC để thế chấp thửa đất số 36, tờ bản đồ số ĐL19, diện tích

16.720m<sup>2</sup>; đất tọa lạc tại thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 319147 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/5/2016.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà L còn nợ số tiền gốc 495.600.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2020 như sau: tiền lãi phải trả 102.455.529 đồng; tiền lãi chậm trả 4.926.608 đồng. Tổng gốc và lãi 602.982.137 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018. Như vậy bà Tạ Thị Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Đ Ph V N: Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 01/2018/10977411/HĐTC để thế chấp thửa đất số 36, tờ bản đồ số ĐL19, diện tích 16.720m<sup>2</sup>; đất tọa lạc tại thôn M, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 319147 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/5/2016. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với các thửa đất 36, tờ bản đồ số ĐL19, diện tích 16.720m<sup>2</sup>; đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 319147 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/5/2016. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, tọa độ diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Đ Ph V N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] HĐXX xét thấy, tại hợp đồng tín dụng số 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018 chỉ có bà Tạ Thị Ngọc L ký, tuy nhiên trong đơn đăng ký thế chấp và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cả hai vợ chồng bà L, ông T đều ký, mục đích vay để phục vụ sản xuất nông nghiệp trong gia đình, do đó cần buộc bà L và ông T phải trả nợ cho ngân hàng. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Ph V N, buộc bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N số tiền gốc 495.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2020: tiền lãi phải trả 102.455.529 đồng; tiền lãi chậm trả 4.926.608 đồng. Tổng gốc và lãi 602.982.137 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018.

Trường hợp bà L, ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 01/2018/10977411/HĐTC ngày 05/4/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản thế chấp và tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà L, ông T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Đ Ph V N đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc bà L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L phải chịu 14.059.642 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N số tiền 12.364.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000292 ngày 30/8/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên :*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.**

1.1 Buộc bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N số tiền nợ gốc và lãi 602.982.137 đồng (*sáu trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn một trăm ba mươi bảy đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2020 cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: 01/2018/10977411/HĐTD ngày 24/4/2018.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Đ Ph V N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số: : 01/2018/10977411/HĐTC ngày 05/4/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản thế chấp và tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Tạ Thị Ngọc L và ông Nguyễn Trung T phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N.

**2. Về chi phí tố tụng:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP Đ Ph V N đã nộp tạm ứng số tiền trên. Bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N 2.000.000 đồng.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn bà Tạ Thị Ngọc L phải chịu 28.119.285 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ph V N số tiền 12.364.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000292 ngày 30/8/2019 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Phong**